

Lê Hải

Chủ nghĩa dân tộc - Một tiến trình lịch sử của văn hoá

Chữ tiếng Anh *nationalism* có thể dịch sang tiếng Việt là "chủ nghĩa dân tộc" theo cách hiểu thiên về chính trị, hoặc "tư tưởng dân tộc" nếu xét từ góc độ học thuật và tiến trình văn hoá, như nền của bài viết này. Thế nhưng, ngay từ đầu cách dịch đó đã có vấn đề vì chắc chắn nhiều độc giả muốn thay chữ "dân tộc" bằng chữ "quốc gia" - chữ cũng sẽ được dùng song song, không chỉ riêng vì lý do dịch thuật hay ngữ nghĩa, nội dung. Về cơ bản, trong tiếng Anh và nhiều ngôn ngữ châu Âu, kết cấu *-ism* khi nối tiếp vào đuôi một từ gốc sẽ tạo ra từ mới với nghĩa là một chủ nghĩa, một trào lưu hay một hệ tư tưởng, một lối tư duy nào đó mới được đặt tên¹. Thêm vào đó, từ gốc *nation* có thể hiểu/dịch theo nhiều kiểu khác nhau, như một dân tộc, một quốc gia, hay một nguồn gốc, một phát sinh như bắt đầu từ chữ Latin *natio* hay *nascere*. Đó là chưa kể cách dùng tạm, không tập trung nhiều vào ngữ nghĩa như trong bài viết này, mượn chữ thường gặp nhất - "chủ nghĩa dân tộc" - để diễn tả nhiều khái niệm và cách hiểu khác nhau, và cùng lúc cũng dùng các biến thể khác nhau của nó để chỉ có khi là cùng một khái niệm và cách hiểu đơn lẻ. Từ ngữ là thành phần cơ bản của ngôn ngữ - sản phẩm thường gặp nhất của văn hoá, cho nên bản thân cũng là một biến số của lịch sử, mà những khái niệm khác nhau của chủ nghĩa dân tộc cũng chính là những dấu vết lịch sử của quá trình tiến hoá đó, cả trong phạm vi một giai đoạn, một quốc gia lẫn mở rộng ra cả thế giới và lịch sử loài người. Theo cách hiểu hậu hiện đại thì nó cũng chính là lịch sử một giai đoạn tìm kiếm và trưởng thành của chính người viết bài này, có thể tạm coi là những thông hiểu (*understanding*) đã chắt lọc và tích lũy lại được sau hơn mười năm tìm hiểu và nghiên cứu. Tìm hiểu để định nghĩa khái niệm chủ nghĩa dân tộc cũng là một cách để trả lời câu hỏi Ta-là-was, trong bối cảnh bản sắc đang là đề tài được quan tâm hàng đầu trong trào lưu *deconstructionism* của thời hậu hiện đại rồi đến *reconstructionism* của thời sau hậu hiện đại.

Khai sinh hay vốn có?

Trong học thuật, các hệ tư tưởng đương đại về dân tộc và chủ nghĩa dân tộc hầu hết được tái xây dựng từ những công trình nghiên cứu được xuất bản vào đầu thập niên 1980, mà ba đầu sách cùng xuất hiện năm 1983 của Ernest Gellner, Eric Hobsbawm và Benedict Anderson² thường được trích dẫn nhất. Từ đó đến nay, bên cạnh hàng chục đầu sách quan trọng là hai tạp chí đầu ngành, cùng do đại học LSE xuất bản từ 1995: *Nations and Nationalism* và *Studies in Ethnicity and Nationalism*. Có thể coi hai tạp chí này là đại diện cho hai hướng tiếp cận mâu thuẫn nhau về vấn đề dân tộc, mà Samuel Huntington (2005:29) từng thử khái quát: dân sự và sắc tộc, chính trị và văn hoá, cách mạng và bộ lạc, tự do và hội nhập, hiệp hội đi kèm với chọn lựa và thần thánh đi cùng với tự nhiên, dân sự-lãnh thổ và sắc tộc-gia đình, hay yêu nước và chủ nghĩa dân tộc.

Nổi bật nhất trong các cuộc tranh luận giữa các chuyên gia trong ngành có lẽ là câu hỏi "dân tộc có cưỡng rốn hay không?"³ mà Ernest Gellner và Anthony Smith đã đặt ra vào năm 1995 tại đại học Warwick. Mặc dù đồng ý với thầy mình rằng chủ nghĩa dân tộc là một hiện tượng - quá trình tư tưởng dựa trên một thực tế xã hội là dân tộc - của thời hiện đại, Smith (1995) không đồng ý với quan điểm quá

¹ Một số tri thức Việt Nam từng thử nghiệm với đêch-ism như trên diễn đàn Thanh niên Xa mẹ (Tathy/Thăng Long), lưu trữ ở địa chỉ mạng <http://www.tathy.com/thanglong/archive/index.php/t-10.html>, hoặc từng được đăng lại trên talawas.org

² Các học giả nêu tên trong bài đều được tác giả soạn chuyên mục giải thích trên trang Wikipedia tiếng Việt để tiện cho độc giả có thể vào tra cứu và tìm hiểu thêm.

³ Câu hỏi này tiếp tục là đề tài cho các cuộc tranh luận sau này như tên gọi cho phiên hội thảo quốc tế thường niên lần thứ 14 của Hiệp hội nghiên cứu dân tộc ASEN tổ chức ở London 23-24.IV.2004: *When is the nation?: the debate*, mà một số tham luận được in thành sách (Ichijo&Uzelac ed. 2005).

hiện đại của Gellner (1995) - coi dân tộc là sản phẩm (phụ) của quá trình hiện đại hoá, mà cho rằng cũng nên cân nhắc các yếu tố nền tảng như văn hoá sắc tộc và biểu tượng, vì đó mới chính là yếu tố giúp tư tưởng dân tộc duy trì và tiếp tục đang là một quyền lực đáng kể trong xã hội toàn cầu hoá, xoá nhòa ranh giới quốc gia như hiện nay.

Tâm điểm của cuộc tranh cãi vừa kể cũng là ranh giới giữa hai nhóm tư tưởng mà một bên - làm khai sinh cho dân tộc trong thời hiện đại - là phe hiện đại (*modernism*), còn bên kia cho rằng dân tộc vốn đã có sẵn (*primordialism*) hoặc tồn tại từ rất lâu đời (*perennialism*), các thay đổi gần đây chẳng qua chỉ là tiếp biến. Mâu thuẫn vừa nêu cũng lộ ra và bùng nổ trong phần bình luận bài điểm sách trên BBC tiếng Việt (22.III.2005) về một phân tích của Benedict Anderson (1983), cho rằng nền giáo dục Pháp đã phần nào kéo theo sự "khai sinh"⁴ của dân tộc Việt Nam, mà đa phần các ý kiến phản đối đều thể hiện lối tư duy phản hiện đại⁵. Anderson đã làm một điều rất liêu lĩnh là áp dụng tư duy "hiện đại" cho một nước hậu thuộc địa, nơi vốn thường được dùng để chứng minh cho các lập luận ngược lại. Clifford Geertz (1973, theo Smith 1998:151-155) từng xác nhận rằng ở những nơi đó dân chúng được kết nối với nhau không phải bằng các mối quan hệ dân sự như kiểu ở phương Tây hiện đại mà là qua các mối quan hệ nguyên thủy như ngôn ngữ, phong tục, sắc tộc, tôn giáo và những loại hình văn hoá khác. Với những xã hội chưa bị xáo trộn do di dân hay kết hôn với người (nước) ngoài thì Pierre van den Berghe (1978, theo Smith 1998:146-151) thậm chí còn nhìn thấy cơ chế vận hành xã hội như một đại gia đình thông qua quan hệ bà con, nâng đỡ ê-kíp và cưỡng chế bè phái. Cũng cần chú ý rằng hai học giả vừa nêu đều là chuyên gia trong ngành nhân học về sắc tộc (*ethnic*), phát triển từ các nghiên cứu điền dã của nhân chủng học, tác động vào các tranh luận của xã hội học và sử học về dân tộc (*nation*), một quá trình đang lặp lại trong các ngành xã hội và nhân văn hiện nay tại Việt Nam, khi cả hai khái niệm *ethnic* và *nation* đều được coi/dịch là dân tộc.

Quốc gia và biện chứng lịch sử

Giới học giả từ miền Nam⁶ Việt Nam thường dịch *nation* thành quốc gia, theo cách hiểu thiên về nhà nước⁷ (*state*) của khái niệm này. Điều kiện phải có tổ quốc để sinh sống và hướng về, hay hướng đến một thể chế nhà nước là điều kiện để một hoặc một nhóm sắc tộc được coi là dân tộc đã nhấn mạnh đến vai trò của lịch sử. Nếu nhìn lại tiến trình lịch sử tư tưởng châu Âu, chúng ta sẽ thấy các hệ tư duy mang hơi hướng chủ nghĩa quốc gia bắt đầu xuất hiện vào khoảng đầu thế kỷ 19 (Kedourie 1994) và được coi là một trong bốn hệ tư tưởng lớn kể từ sau ngày cách mạng Pháp, bên cạnh chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội (Szacki 2003:169). Những từ như *nation* và *patrie* xuất hiện trong các ngôn ngữ châu Âu từ giữa thế kỷ 18 (Huntington 2005:29). Cho rằng hiếm có quốc gia nào hiện diện từ trước nửa sau của thế kỷ 19, Walker Connor (1994, theo Smith 1998:159-165) nhận thấy các lãnh đạo mang thiên hướng dân tộc - từ Hitler và Mussolini cho đến Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh - đều nhắc đến dòng máu và gia đình để động viên những người cùng dân tộc (đồng bào - người cùng bào thai), cùng tổ tiên (tổ quốc - đất nước của tổ tông), hay cùng quan hệ gia đình mở rộng (quốc gia - đất nước của gia đình) sẵn sàng hi sinh trong những hoàn cảnh mà nếu suy tính theo logic và lẽ thường họ sẽ không bao giờ chịu chết như vậy.

Nhìn lịch sử từ quan điểm duy vật biện chứng, Anthony Giddens (1985) coi xã hội hiện đại là những quốc gia - dân tộc tồn tại trong một hệ thống các quốc gia - dân tộc như một thể chế kiểm soát quyền lực vũ trang, phát triển từ các nhà nước phong kiến chuyên chế (*absolutism*), thông qua quá trình công nghiệp

⁴ http://www.bbc.co.uk/vietnamese/regionalnews/story/2005/03/050322_anderson_nationalism.shtml

⁵ Như đã trình bày, tức là sử dụng *primordialism* hoặc *perennialism*. Bạn đọc quan tâm về các lối phân chia có thể tìm đọc các giáo trình của Anthony Smith (2000a, 2000b, 2009), cũng có phân tích sâu hơn về mâu thuẫn giữa lối tư duy *voluntarism* - được coi là đặc trưng cho văn hoá Anglo-Saxon, tức là mỗi cá nhân có quyền chọn lựa dân tộc cho mình và *organicism* - trường phái lãng mạn Đức, cho rằng dân tộc gắn liền với mỗi cá nhân từ khi sinh ra, hay các cơ sở của trường phái *instrumentalism*.

⁶ Thaveeporn Vasavakul (1998) từng có phân tích rất chi tiết về khác biệt giữa hai hệ thống ý thức về dân tộc thông qua hai nền giáo dục khác nhau giữa hai miền Nam - Bắc Việt Nam trong khoảng thời gian 1945-1965.

⁷ Ví dụ như United **States** (of America) là Hiệp chúng **Quốc** và United **Nations** là Liên hiệp **Quốc**.

hoá và tư bản hoá. Cũng là một nhà lý luận Mác-xít đương đại (Lê Hải 2008a, 2008b), Eric Hobsbawm (1983, 1992) nhìn thấy những gì được gọi là truyền thống, phong tục, tập quán quốc gia thực ra được người ta tạo ra (*invented tradition*) trong quá trình vận động xây dựng ý thức dân tộc. Ernest Gellner (1993, 1997) nhìn thấy văn hoá từ thượng tầng kiến trúc qua giáo dục mà lan tỏa và phổ biến, còn Benedict Anderson (1993) thì đánh giá cao ảnh hưởng của in ấn và báo chí lên tư duy mang kết cấu kể chuyện của con người hiện đại. Nhiều qui luật lịch sử của con đường hình thành dân tộc - quốc gia được phát hiện bổ sung, từ quá trình vẽ bản đồ (Winichakul 1994), cách mạng (Tilly 1993), cách mạng giai cấp (Tonnesson 1998), kháng chiến (Hobsbawm 1998, SarDesai 1992), thể tục hoá (Greenfeld 2004), tranh luận xã hội (Hall 1984, 1996), hội nhập (Birch 1989), hay thậm chí bất ngờ (Wilson 2002), vợ vẫn (Billig 1995) và ảo (Eriksen 2006).

Từ cá tính đến bản sắc

Đa số các qui luật lịch sử như vừa kể được phát hiện và trình bày thông qua phương pháp duy vật biện chứng, nhưng chính Mác và Angel lại nhìn vấn đề dân tộc qua lớp sương mù (James 1997), còn các nhà lý luận cộng sản không nhắc gì đến hoặc thậm chí còn tuyên bố cáo chung cho dân tộc trong Quốc tế hai. Mặc dù Stalin (1913) có đặt ra Câu hỏi về dân tộc tại Quốc tế ba và vấn đề này phần nào trở thành điểm khác biệt - ít nhất là về lý luận - giữa họ và Đệ Tứ hay Trốt-kít, lý luận về dân tộc tại các nước cộng sản vẫn thường là điểm yếu hoặc không đậm nét như vừa trình bày ở các nước phương Tây. Thời kỳ đầu trong chính sách của đảng cộng sản Việt Nam chưa có tham vọng đưa ra chủ trương xây dựng văn hoá xã hội chủ nghĩa và con người Xô-viết như sau này, mà chỉ chú trọng "tân dân chủ với hình thức phù hợp với dân tộc" (Trường Chinh 1943), cũng không đặt nặng chủ trương dân tộc đến mức như "yêu tổ quốc, yêu đồng bào" (chủ nghĩa dân tộc quốc gia), xây dựng con người đạo đức như các điều dạy của Hồ Chí Minh đối với thiếu nhi, quân đội, công an và cán bộ. Đó cũng chính là mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa dân tộc cộng sản của Việt Nam (Lữ Phương 1998).

Thiếu vắng một hệ thống lý luận khoa học bậc cao về dân tộc và những vấn đề liên quan, các nghiên cứu cả không chuyên lẫn hàn lâm của Việt Nam đều tự do phát triển ngoài vùng thẩm định. Họ tìm về nguồn cội sắc tộc (Hà Văn Thủy 2007), lãnh thổ (Trương Thái Du 2007), cộng đồng (Dohamide và Dorohiêm 2004), gốc tư tưởng (Phạm Tường và Việt Hoàng 2006, Hữu Thọ 2000), ngôn ngữ (Cao Xuân Hạo 2003), bài học vỡ lòng (Trần Văn Chi 2005), cổ nhạc hay Phật giáo (Lê Mạnh Thát 2001), căn cước (Nam Phan 2008) hay căn thận hơn thì sắp xếp, phân chia loại hình (Trần Ngọc Thêm 2001), vùng miền (Trần Quốc Vương 2002), hay thể nghiệm bản sắc (Nguyễn Khoa Điềm 2001). Một lần nữa, cũng như các trào lưu trước, biến chuyển về khái niệm/nhận thức dân tộc ở Việt Nam nằm trong vùng ảnh hưởng của khu vực, khi châu Á đang chuyển đổi từ tư duy dân tộc phát triển sang tư tưởng dân tộc văn hoá (Lương Văn Hy 2007), còn ASEAN thì đang xây dựng chủ nghĩa khu vực (Sutherland 2008). Nhìn rộng ra thì tiến trình lịch sử trong vòng 100 năm qua của chủ nghĩa dân tộc - quốc gia ở Việt Nam đã đi từ thiên hướng cá tính nhân chủng (Trần Trọng Kim 1919) hay hữu cơ tân-Darwin sang đến bản sắc⁸ (identity) trong không gian học thuật lịch sử hậu Fukuyama (Lê Hải 2008c), hậu Mác-xít, trong lúc các hệ tư duy trước vẫn được duy trì hoặc tiếp tục du nhập (Houben 2008, Anesaki 2008). Nhiều nghiên cứu Việt Nam từ nước ngoài bỏ qua hoặc tránh động đến tâm điểm/định nghĩa của vấn đề dân tộc, chỉ đề cập đến những mảng nhỏ từ nhiều góc và phương pháp tiếp cận khác nhau: mỹ thuật (Nora Taylor 2004), văn hoá chính trị (Marr 2004), cộng đồng hải ngoại (Ngô Sĩ Long 2008), ký ức (Hồ Tài Huệ Tâm 2001), tôn giáo thời hiện đại (Philip Taylor ed. 2007, Fielstad và Nguyễn Thị Hiền ed. 2006), không gian tôn giáo cục bộ (Đỗ Thiện 2003, Kwon 2008, Malarney 2002), địa phương làng xã (Kleinen 1999, Koh 2006). Tuy nhiên, hiện có dự án Vietnam Update do giáo sư Philip Taylor chủ trì ở Đại học quốc gia Úc đang ngày càng tiếp cận thêm nhiều mảng đề tài sau mỗi năm nghiên cứu và hội thảo báo cáo, tiến dần đến một cái nhìn đầy đủ về bản chất Việt Nam, mà chủ đề được quan tâm trong năm nay là bản sắc liên quan đến di dân, cả nội địa lẫn ra nước ngoài.

⁸ Các hệ thống khái niệm đương đại cũng được tác giả bài viết giới thiệu trên trang blog ở địa chỉ bansacdanocvietnam.blogspot.com

Kết luận

Dân tộc/quốc gia là vấn đề mà bất cứ học giả hàng đầu nào trong ngành xã hội và nhân văn đều phải đề cập tới, nếu không phải là một đầu sách hay một hệ tư tưởng tiếp cận thì cũng là một essay (tiểu luận) khảo sát. Thế nhưng ngành học này không có được một hệ tư tưởng chủ đạo, khiến cho mọi bộ giáo trình dù đơn giản nhất cũng phải hợp đủ hàng chục đầu sách từ đủ mọi hướng tiếp cận khác nhau, và sinh viên hay người nghiên cứu lần đầu tiên bước chân vào đây phải tự tìm đọc đủ mọi quan điểm đang phổ biến trên các diễn đàn tranh luận nổi bật, để rồi cuối cùng không biết phải chọn hệ thống nào, hoặc phải tự mình chọn lựa và tích lũy các thành phần khác nhau rồi dồn sức xây dựng một hệ thống liên ngành riêng. Hệ thống đó không chỉ cần phải phù hợp với điều kiện và thực địa nghiên cứu, mà còn với cả chính bản thân người nghiên cứu - một phát hiện có thể coi là đóng góp của ngành nhân học hiện đại trong bối cảnh lịch sử đang phải vượt qua dấu chấm hết (Fukuyama 1992), còn xã hội học đang phải đi xuống tầm vi mô của các cộng đồng (Etzioni 2000, Putnam 2000, Lê Hải 2008d) và ảnh hưởng nhiều từ tâm lý học. Cá nhân luận (*methodological individualism*) với khả năng dung hoà tất cả các điều kiện trên hứa hẹn sẽ là giải pháp khoa học phù hợp cho các nghiên cứu dân tộc/quốc gia hiện nay. Nhưng đó lại là đề tài cho một bài viết tiếp theo mất rồi. Tuy nhiên, có thể thấy hiện tại một số blogger trên *talawas* đã bắt đầu thử tiếp cận vấn đề theo hướng đó, có thể trực tiếp như "Tôi là người Việt Nam" của Đỗ Kh., như "Lòng vòng xóm nhà lá" của Phan Xuân Sinh, "Tôi là ai..." của Bùi Văn Phú, Trần Mộng Tú, hay gián tiếp như hầu hết tất cả các *blogger* còn lại. Từ những tự sự nhìn lại (*retrospective*) chúng ta có thể xây dựng thành một hệ thống lý thuyết khoa học liên chủ quan (*inter-subjective*) về dân tộc Việt Nam, tức về chính bản thân mình trong các chiều của xã hội mình: thời gian - không gian, cá nhân - gia đình - địa phương - vùng miền - dân tộc - khu vực - thế giới, quá khứ - tương lai, vùng biên, chuyển đổi...

Tham khảo:

Anderson, Benedict [1983] 2002, [Những cộng đồng tưởng tượng: những suy tư về nguồn gốc và sự phát tán của chủ nghĩa dân tộc, tái bản có sửa chữa] *Imagined communities: reflections on the origin and spread of nationalism*, -rev. ed., Verso.

Anesaki, Masahira 2008, [Quá trình tạo thành cá tính dân tộc: Vài so sánh giữa Nhật Bản và Việt Nam], tham luận tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần 3, 5-7.XII.2008 tại Hà Nội.

Billig, Michael 1995, [Chủ nghĩa dân tộc vớ vẩn] *Banal Nationalism*, Sage.

Birch, Anthony H. 1989, [Chủ nghĩa dân tộc và hội nhập dân tộc] *Nationalism and national integration*, Unwin Hyman.

Cao Xuân Hạo 2003, *Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt*, Nxb Trẻ.

Donamide và Dorohiem 2004, *Bangsa Champa - Tìm về với một cội nguồn cách xa*, Seacaef & Viet foundation, California.

Đỗ Thiện 2003, [Siêu nhiên ở Việt Nam: Những góc nhìn từ miền Nam] *Vietnamese Supernaturalism: Views from the South*, Routledge.

Eriksen, Thomas Hylland 2006, [Các dân tộc trong thế giới ảo] "Nations in cyberspace", bài giảng Gellner năm 2006 tại LSE.

Etzioni, Amitai 2000, [Một dân tộc của các nhóm thiểu số?] "A Nation of Minorities?", *The Responsive Community*, vol.10 issue 1 Winter 1999/2000.

Fjelstad, Karen và Nguyễn Thị Hiền chủ biên 2006, [Nhập đồng: gọi hồn ở các cộng đồng Việt Nam đương đại], SEAP Cornell University.

Fukuyama, Francis 1992, [Sự kết thúc của Lịch sử và Người cuối cùng] *The End of History and the Last Man*, Free Press.

Geertz, Clifford 1973, [Diễn giải của Văn hoá, Tập hợp bài viết] *The interpretation of Cultures, Selected Essays*, University of Michigan, Basic Book.

Gellner, Ernest [1983] 1993, [Các dân tộc và chủ nghĩa dân tộc] *Nations and nationalism*, Blackwell.

Gellner, Ernest 1995, [Các dân tộc có cuống rốn hay không?] "Do nations have navels?" trong Smith, Anthony D. & Ernest Gellner 1995, [Cuộc tranh luận ở đại học Warwick] *The Warwick Debates* 24.X.1995.

Gellner, Ernest 1997 [Tư tưởng dân tộc] *Nationalism*, Weidenfeld & Nicolson.

Giddens, Anthony 1985, [Dân tộc - Quốc gia và Bạo lực] *The Nation-State and Violence*, Polity Press.

Greenfeld, Liah 2004, [Chủ nghĩa dân tộc và não trạng] "Nationalism and the Mind", Bài giảng thường niên mang tên Gellner tại London School of Economics 22.IV.2004, in lại trong tạp chí *Nations and Nationalism* 11.3 (July 2005): 325-341.

Hà Văn Thuỳ 2007, *Tìm lại cội nguồn văn hoá Việt*, Nxb Văn Học, các bài viết của Hà Văn Thuỳ có thể đọc trên mạng ở địa chỉ:

http://anviettoancau.net/anviettc/index.php?option=com_content&task=contentbyauthor&author=HaVanThuy&name=H%C3%A0+V%C4%83n+Th%C3%B9y

Hall, Stuart 1996, [Ý nghĩa, Đại diện, Tư tưởng: Althusser và các cuộc Tranh luận Hậu Cấu trúc] "Signification, Representation, Ideology: Althusser and the Post-Structuralist Debates", trong tập sách do James Curran chủ biên. 1996, *Cultural studies and communications*, Arnold.

Hall, Stuart chủ biên [1980] 1984 [Văn hoá, truyền thông, ngôn ngữ] *Culture, media, language*, Hutchinson.

Hobsbawm, Eric J. [1990] 1992, [Các dân tộc và chủ nghĩa dân tộc từ 1780: chương trình, truyền thuyết, thực tại] *Nations and nationalism since 1780: programme, myth, reality*, Cambridge University Press.

Hobsbawm, Eric J. biên tập [1983] 1984, [Truyền thống được tạo dựng] *The invention of tradition*, Cambridge University Press.

Hobsbawm, Eric J. 1998, [Những con người không thường gặp - Kháng chiến, Phiến quân và Jazz] *Uncommon People - Resistance, Rebellion and Jazz*, Orion.

Hồ Tài Huệ Tâm chủ biên 2001, [Đất nước của ký ức: Tái dựng quá khứ ở giai đoạn sau của Việt Nam thời xã hội chủ nghĩa] *The Country of Memory: Remaking of the Past in late Socialist Vietnam*, University of California Press.

Houben, Vincentius Johannes Hubertus 2008, [Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á: Tình thế và những so sánh] "Vietnam in the context of Southeast Asia. Conjunctures and Comparisons", phát biểu khai mạc Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần 3, 5-7.XII.2008 tại Hà Nội

Hungtington, Samuel 2005, [Chúng ta là Ai? Những Thách thức của Bản sắc Dân tộc Hoa Kỳ], *Who are we? - The Challenges to America's National Identity*, Simon&Schuster.

Hữu Thọ chủ biên 2000, *Hồ Chí Minh - Về công tác tư tưởng văn hoá*, Nxb Chính trị Quốc gia.

Ichijo, Atsuko & Gordana Uzelac ed. 2005, *When is the nation?: towards an understanding of theories of nationalism*, Routledge.

James, Paul 1997, [Sự hình thành của Dân tộc - Tìm về một Lý thuyết cho Cộng đồng Trừu tượng] *Nation Formation - Towards a Theory of Abstract Community*, SAGE.

Kedourie, Elie 1994 [Dân chủ và văn hoá chính trị Ả Rập] *Democracy and Arab political culture*, Frank Cass.

Kleinen, John 1999 [Đối diện tương lai, hồi sinh quá khứ: nghiên cứu biến đổi xã hội ở một làng Bắc Việt Nam] *Facing the future, reviving the past: a study of social change in a Northern Vietnamese village*, ISAS, bản tiếng Việt do Nxb Đà Nẵng xuất bản năm 2007.

Koh, David W.H. 2006, [Phường ở Hà Nội], *Wards of Hanoi*, ISAS.

Kwon, Heon-ik 2008, [Hồn ma cuộc chiến ở Việt Nam] *Ghosts of War in Vietnam*, Cambridge University Press

Lê Hải 2008a, "Chủ nghĩa Mác đương đại", *talawas* 13.III.2008
<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12550&rb=0306>

Lê Hải (dịch) 2008b, "Người cộng sản kiên định", (dịch từ buổi nói chuyện của Eric Hobsbawm 2004 *Interesting Times: A Twentieth Century Life*, UCLA), *talawas* 19.3.2008
<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12616&rb=0306>

Lê Hải (dịch) 2008c, "Giải nghĩa lịch sử", (dịch từ lời dẫn cho loạt sách về lịch sử sau tuyên bố chấm dứt của Fukuyama), *talawas* 2.XI.2008
<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=14651&rb=0302>

Lê Hải 2008d, "Chủ nghĩa cộng đồng", *talawas* 15.II.2008
<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=12296&rb=0306>

Lê Mạnh Thát 2001, *Lịch sử âm nhạc Việt Nam - từ thời Hùng Vương đến Lý Nam Đế*, Nxb Tp.HCM.

Lữ Phương 1998, "Chủ nghĩa dân tộc Việt Nam", bản điện tử ở:
http://www.viet-studies.info/LuPhuong/LuPhuong_ChuNghiaDanTocVietNam.htm

Lương Văn Hy 2007, [Chuyển đổi cơ cấu của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam 1954-2006] "The Restructuring of Vietnamese Nationalism", *Pacific Affairs*, University of British Columbia.

Malarney, Shaun Kingsley 2002, [Văn hoá, tín ngưỡng và cách mạng ở Việt Nam] *Culture, ritual and revolution in Vietnam*, University of Hawai Press.

Marr, David G. 2004, [Lược sử chính quyền địa phương ở Việt Nam] "A Brief History of Local Government in Vietnam", trong Benedict J. Kerkvliet và David Marr chủ biên 2004, *Beyond Hanoi: local government in Vietnam*, ISAS.

Nam Phan 2008, "Đi tìm căn cước thật của Việt Nam", *Đàn Chim Việt* 22.I.2008.

Ngô Sĩ Long 2008, [Cộng đồng di dân Việt Nam toàn cầu] *The Global Vietnamese Diaspora*, bản thảo điện tử trên trang blog của ĐH Houston ở địa chỉ:
<http://blogs.bauer.uh.edu/vietDiaspora/2008/introduction/>

Nguyễn Khoa Điềm chủ biên 2001, *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia.

Phạm Tường và Việt Hoàng 2006, *Nguồn cội văn hoá thần minh Đại Việt*, Nxb Văn Nghệ.

Putnam, Robert 2000, [Chơi bowling một mình: Sự sụp đổ và phục hồi của cộng đồng Mỹ] *Bowling Alone: The Collapse and Revival of American Community*, Simon & Schuster, tiểu luận trước đó (1995) được lưu trên mạng ở địa chỉ:
<http://xroads.virginia.edu/~HYPER/DETOC/assoc/bowling.html>

SarDesai, D.R. 1992, [Việt Nam: Cuộc kháng chiến cho Bản sắc Dân tộc] *Vietnam: The Struggle for National Identity*, Westview Press.

Smith, Anthony D. 1995, [Các dân tộc và quá khứ của họ] "Nations and their pasts", trong Smith, Anthony D. & Ernest Gellner 1995, [Cuộc tranh luận ở đại học Warwick] *The Warwick Debates* 24.X.1995.

Smith, Anthony D. 1998, [Chủ nghĩa dân tộc và Chủ nghĩa hiện đại] *Nationalism and Modernism*, Routledge.

Smith, Anthony D. 2000a, [Dân tộc trong lịch sử: Các cuộc tranh luận sử-địa về dân tộc và chủ nghĩa quốc gia] *The Nation in History: Historiographical Debates about Ethnicity and Nationalism*, Polity Press.

Smith, Anthony D. 2000b, [Các dân tộc và chủ nghĩa dân tộc trong thời đại toàn cầu] *Nations and nationalism in a global era*, Polity Press.

Smith, Anthony D. 2009, [Chủ nghĩa sắc tộc - biểu tượng và chủ nghĩa dân tộc; Một tiếp cận văn hoá] *Ethno-symbolism and Nationalism; A cultural approach*, Routledge.

Stalin, J.V. 1913, *Marxism and the National Question*, Prosveshcheniye, bản tiếng Anh trên mạng ở địa chỉ <http://www.marxists.org/reference/archive/stalin/works/1913/03.htm>

Sutherland, Claire 2008, [Hoà hợp giữa quốc gia và khu vực: Tiến trình xây dựng dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa khu vực của ASEAN] "Reconciling Nation and Region: Vietnamese Nation Building and ASEAN Regionalism", *Political Studies* 2008.

Szacki, Jerzy 2003, [Lịch sử tư tưởng xã hội - Ấn bản mới] *Historia myśli socjologicznej* - Wydanie nowe, PWN.

Taylor, Nora A. [2004] 2009, [Các họa sĩ ở Hà Nội - Một nghiên cứu dân tộc ký về mỹ thuật Việt Nam] *Painters in Hanoi - An Ethnography of Vietnamese Art*.

Taylor, Philip chủ biên 2007, [Hiện đại và tái mê tín: tôn giáo ở Việt Nam sau cách mạng] *Modernity and re-enchantment: religion in post-revolutionary Vietnam*, ISAS.

Tilly, Charles 1993, [Các cuộc cách mạng châu Âu 1492-1992] *European revolutions, 1492-1992*, Blackwell.

Tonnesson, Stein và Hans Antlov [1996] 1998 [Các loại hình châu Á của quốc gia] *Asian Forms of the Nation*, Curzon.

Trần Ngọc Thêm 2001, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Tp.HCM.

Trần Quốc Vượng chủ biên 2002, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

Trần Trọng Kim 1919, *Việt Nam sử lược*, TT Học liệu Bộ Giáo dục.

Trần Văn Chi 2005, *Tình nghĩa giáo khoa thư*, Nxb Xưa Và Nay, Canada.

Trường Chinh 1943, *Đề cương về Văn hoá Việt Nam*, talawas.

Trương Thái Du 2007, *Cổ sử Việt Nam, một cách tiếp cận vấn đề*, Nxb Lao Động; các bài viết của Trương Thái Du có thể đọc trên mạng ở địa chỉ:

http://www.vannghesongcuulong.org/vietnamese/tulieu_tacgia.asp?TGID=742&LOAIID=17&LOAIREF=5

van den Berghe, Pierre [1978, 1979] 1981 [Hiện tượng sắc tộc] *The Ethnic Phenomenon*, Elsevier.

Vasavakul, Thaveeporn 1998, "Ý thức dân tộc Việt Nam trong cách nhìn so sánh", bài viết trình bày tại Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất tại Hà Nội 15-17.VII.1998, in lại trong Phan Huy Lê chủ biên 2002, *Các nhà Việt Nam học nước ngoài viết Về Việt Nam*, Nxb Thế giới

Wilson, Andrew 2002, [Người Ukraina: Dân tộc bất ngờ] *The Ukrainians: Unexpected Nation*, Yale University Press.

Winichakul, Thongchai 1994, [Siam được bản đồ hoá: Lịch sử tạo thân địa lý cho một dân tộc] *Siam Mapped: A History of the Geo-body of a Nation*, University of Hawaii.